

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/HS-ST

Ngày: 11 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thắng Anh Minh - Bí thư huyện đoàn.

- Ông Nguyễn Duy Nguyễn - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HS- ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Hồng C (Tên gọi khác: C), sinh năm 2000 ; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Lộc T 3, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (sinh năm 1968) và bà Lê Thị C (sinh năm 1979); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Lê Chí Th - sinh ngày 07/11/2002; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân Ph, xã Vĩnh Ph, thành phố Nha Tr, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Võ Biện Ngọc Tú B - sinh năm 1983 (mẹ ruột của Th) và ông Lê Thiệu T - sinh năm 1982 (cha ruột của Th); địa chỉ: Thôn Xuân Ph, xã Vĩnh Ph, thành phố Nha Tr, Khánh Hòa. Có mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn Sơn- Thuộc Đoàn luật sư Tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Đức M - sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 1, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Lê Kim C - sinh ngày 09/10/2002; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc T 3, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu D (mẹ ruột của C); địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc T 3, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa; Vắng mặt.

2. Nguyễn Quốc K - sinh ngày 13/01/2003; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N 3, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Khắc Tr (cha ruột của K); địa chỉ: Thôn N 3, xã Diên S, huyện D, Khánh Hòa; Vắng mặt.

3. Lê Nguyên H - sinh ngày 09/01/2002; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Xuân D (mẹ ruột của H); địa chỉ: Thôn 1, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa; Vắng mặt.

4. Ca Thị Mỹ H - sinh ngày 25/10/2004; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Khánh X, xã Diên L, huyện D, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Mỹ H (mẹ ruột của H); địa chỉ: Thôn Khánh X, xã Diên L, huyện D, Khánh Hòa; Vắng mặt.

5. Lê Ngọc M - sinh ngày 16/8/2004; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Diên P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đoàn Thị Thanh T (mẹ nuôi của M); địa chỉ: Thôn 2, xã Diên P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, C đang tổ chức ăn uống tại nhà tại tổ dân phố Phú Lộc T 3, thị trấn D thì Lê Ngọc M đến nhà nói cho C biết M bị một nhóm thanh niên gây sự đòi đánh. Sau đó, một nhóm thanh niên khoảng bảy người điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà C, M chỉ vào nhóm thanh niên và nói với C nhóm thanh niên đó muốn đánh M. Trong nhóm thanh niên vừa chạy qua, C nhận ra Lê Kim C (cùng trú tại tổ dân phố Phú Lộc T 3, thị trấn D). C vào trong nhà lấy cây móc dài 120cm cán bằng gỗ, lưỡi kim loại dài 45cm rồi điều khiển xe mô tô đến trước nhà C. C dừng xe chạy đến dùng cây móc chém vào nhóm thanh niên nhưng không trúng ai, nhóm thanh niên bỏ chạy nên C đi về nhà. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quốc K đi ngang qua nhà C hai lần, C cho rằng C gây sự nên cầm cây móc ra đứng trước nhà đợi C đi qua để đánh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Nguyên H, Lê Chí Th mang theo gậy bóng chày đến nhà C chơi. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 79D1-001.24 chở Th ngồi sau cầm gậy bóng chày ngang qua nhà C. Thấy Th cầm gậy bóng chày, C cho rằng H và Th cùng nhóm với C đi đến để đánh C. Khi Th và H đến trước nhà C, C cầm móc bằng hai tay giơ lên cao chém theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới, Th cầm gậy bóng chày giơ lên đỡ nên trúng bàn tay phải của Th. H điều khiển xe thêm khoảng 10m thì té ngã. C cầm móc tiếp tục đuôi theo để chém thì H và Th bỏ chạy.

Tại bản kết quả giám định pháp y về thương tích số 317 ngày 23/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ thương tật của Lê Chí Th là 14%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, luật sư không có ý kiến khiếu nại gì về kết quả giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa; Không khiếu nại gì về Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Bùi Văn Hồng C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đồng ý với nội dung bản cáo trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức M có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng; Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn ăn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134), điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại dài 71 cm, sơn màu đồng tay cầm có quấn băng keo đen dài 18cm, phần đầu gậy có vết lõm dài 04cm và 01 cây mác dài 120cm, cán gỗ dài 75cm, lưỡi kim loại dài 45cm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và chi cục thi hành án huyện D vì không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường các khoản mất thu nhập trong 06 tháng và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 30.000.000đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Yêu cầu HĐXX không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải đối với bị cáo vì thái độ bị cáo không thể hiện sự ăn ăn hối cải. Đồng ý về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường 06 tháng tiền công mất thu nhập, mỗi tháng là 06 triệu đồng; tiền tổn thất tinh thần trong 12 tháng là 15 triệu đồng; tiền viện phí điều trị 03 triệu đồng. Phiên tòa lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại: Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt không có lý do nhưng bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt luật sư, người đại diện hợp pháp của bị hại sẽ tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại tiền mất thu nhập trong 06 tháng và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 30.000.000đ.

Bị cáo đồng ý bồi thường 30.000.000đ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp người bị hại. Không có ý kiến tranh luận,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ, có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Văn Hồng C đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy dù không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng sau khi nghe Lê Ngọc M kể lại bị một nhóm người đòi đánh M. Minh không nhờ bị cáo phải đi đánh nhóm người đó nhưng bị cáo tự ý đến nhà C để tìm đánh. Sau khi không thực hiện được ý định đánh nhóm C, bị cáo lại tiếp tục dùng móc là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho người bị hại Lê Chí Th (là bạn của C) khi họ đi về ngang qua ngõ nhà bị cáo. Giữa bị cáo, M và bị hại không quen biết, không mâu thuẫn gì. M cũng không nhờ bị cáo đánh Th. Ngoài ra bị cáo còn chém làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát số 79D1 – 00124 của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác gây mất trật tự, trị an. Nên xét áp dụng quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 để xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo lại khai nhận sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án án này, bị cáo đã thực hiện một hành vi cố ý gây thương tích cho người khác đã bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Cho thấy bị cáo đã xem thường pháp luật, liên tục thực hiện các hành vi trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại do mất thu nhập trong 06 tháng và tiền tiền tổn thất tinh thần là 30 triệu đồng. Đây là sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 79D1 - 00124. Nên tách thành vụ án dân sự khác nếu sau này có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đủ căn cứ xác định 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại dài 71 cm, sơn màu đỏ, tay cầm có quấn băng keo đen dài 18cm, phần đầu gậy có vết lõm dài 04cm và 01 cây mác dài 120cm, cán gỗ dài 75cm, lưỡi kim loại dài 45cm đang bị thu giữ không có giá trị sử dụng, người bị hại xác định không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy hai vật chứng nói trên là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Hồng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a điểm i khoản 1 điều 134); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự;
- Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên xử: Bị cáo Bùi Văn Hồng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Xử phạt bị cáo Bùi Văn Hồng C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Hồng C phải bồi thường cho người bị hại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tách thành vụ án dân sự khác nếu sau này người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đức M có yêu cầu.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại dài 71 cm, sơn màu đỏ, tay cầm có quấn băng keo đen dài 18cm, phần đầu gậy có vết lõm dài 04cm.
- 01 cây mác dài 120cm, cán gỗ dài 75cm, lưỡi kim loại dài 45cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án huyện D).

[5] Án phí: Bị cáo Bùi Văn Hồng C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ân

-

